



1-22

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHLTCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ 1 2025-2026

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0901060550	Ngô Hồng	Triệu	06/06/2003	KA9A	Nam	01	1	5,2	1	B	le'
2	000002	1001020073	Hà Linh	Chi	17/12/2004	KD10A	Nữ	01					HP
3	000003	1001020226	Bùi Thị Lan	Nhi	08/07/2004	KD10A	Nữ	01	2	6,3	1	Nhi	HP le'
4	000004	0901030105	Bùi Minh	Nghĩa	23/12/2003	KD10C	Nam	01	3	4,0	1	Nghĩa	chấn
5	000005	1001021516	Nguyễn Thị Anh	Đào	13/02/2004	KD10D	Nữ	01					HP,ĐK
6	000006	1001021418	Nguyễn Hồng	Sơn	15/11/2004	KD10E	Nam	01	4	4,6	1	Sơn	chấn
7	000007	1001021572	Phan Thị	Thom	29/12/2003	KD10E	Nam	01	5	6,4	1	Thom	HP le'
8	000008	1001020022	Đỗ Quốc	Anh	28/02/2004	KD10G	Nam	01					HP,ĐK
9	000009	1001020070	Nguyễn Như	Bình	10/11/2004	KD10G	Nữ	01	6	7,0	1	Bình	le'
10	000010	1001020955	Đặng Thùy	Dương	21/04/2004	KD10G	Nữ	01	7	5,7	1	Dương	chấn
11	000011	1001020191	Nguyễn Ngọc	Mai	09/08/2004	KD10H	Nữ	01	8	6,7	1	Mai	le'
12	000012	1001020281	Nguyễn Phương	Thảo	14/09/2004	KD10H	Nữ	01	9	5,7	1	Thảo	HP Chấn
13	000013	1001021428	Hoàng Mỹ	Uyên	04/12/2004	KD10H	Nam	01	10	6,4	1	Uyên	le'
14	000014	1001020342	Nguyễn Thị	Yên	22/02/2004	KD10H	Nam	01	11	8,0	1	Yên	HP Chấn
15	000015	0810210486	Ngô Đức	Thiện	24/06/2002	KD8D	Nam	01					HP,ĐK
16	000016	0810210469	Tô Tuấn	Anh	02/06/2001	KD8G	Nam	01	12	5,7	1	Anh	HP Chấn
17	000017	0901020839	Nguyễn Thị Ngọc	Chi	27/10/2003	KD9C	Nữ	01	13	5,1	1	Chi	le'
18	000018	0901020035	Vũ Thúy	Hiền	23/10/2003	KD9C	Nữ	01	14	5,7	1	Hiền	HP Chấn
19	000019	0810210798	Phạm Mai	Linh	06/01/2002	KD9C	Nam	01					HP,ĐK
20	000020	0901010293	Ma Tuấn	Khanh	20/06/2003	KD9G	Nam	01	15	5,7	1	Khanh	Chấn
21	000021	1103020012	Trần Thúy	Nga	03/07/1971	LT11A-TCĐH	Nữ	01	16	6,7	1	Nga	le'
22	000022	1205020005	Luyện Thị Hồng	Hạnh	19/07/2000	LT12A-ĐHĐH	Nữ	01	17	5,7	1	Hạnh	chấn
23	000023	1205020019	Khuông Mạnh	Hùng	01/01/2002	LT12A-ĐHĐH	Nam	01					HP,ĐK
24	000024	1205020008	Vũ Thị Thu	Hương	02/03/1997	LT12A-ĐHĐH	Nữ	01	18	5,7	1	Thu	chấn
25	000025	1205020011	Lê Thị Hoàng	Nhi	16/01/2000	LT12A-ĐHĐH	Nữ	01	19	6,5	1	Hoàng	le'
26	000026	1205020016	Vũ Phương	Thảo	04/02/2002	LT12A-ĐHĐH	Nữ	01	20	7,5	1	Thảo	chấn
27	000027	1205020018	Khổng Văn	Trung	01/12/1988	LT12A-ĐHĐH	Nam	01	21	8,0	1	Trung	le'
28	000028	1203020017	Lưu Thị	Thuận	26/05/1992	LT12A-TCĐH	Nữ	01	22	6,7	1	Thuận	chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 22

Tổng số tờ giấy thi: 22

Tổng số biên bản: 0

Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đỗ Việt Hùng

Hoàng Thị Duyên